

CHỈ TIÊU KINH TẾ - XÃ HỘI TỈNH VĨNH PHÚC

THÁNG 9 VÀ 9 THÁNG ĐẦU NĂM



Chỉ số SX công nghiệp

T9 so cùng kỳ

▼ **0,33%**

Lũy kế 9T so cùng kỳ

▼ **1,74%**



Thu NSNN ▼ **27,40%**

Chi NSNN ▲ **14,81%**

Lũy kế T9 so cùng kỳ



Tổng mức BLHH & doanh thu DVTD

T9 so cùng kỳ

▲ **9,78%**

Lũy kế 9T so cùng kỳ

▲ **21,82%**



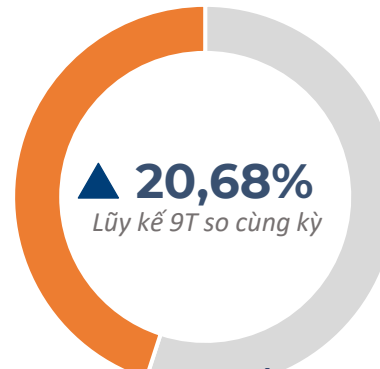
Xuất nhập khẩu

Kim ngạch XK ▲ **10,49%**

Kim ngạch NK ▼ **0,61%**

Lũy kế T9 so cùng kỳ

VĐT thực hiện NSNN



=54,70% kế hoạch

Thu hút đầu tư trực tiếp

Tính đến ngày 15/9/2023

59 dự án

FDI

Tổng vốn đăng ký ▲ **67,70%**

22 dự án

DDI

Tổng vốn đăng ký ▲ **106,69%**

Ngân hàng

So với cuối năm 2022

▲ **4,95%**



▲ **4,33%**

Tổng nguồn vốn huy động

Tổng dư nợ cho vay

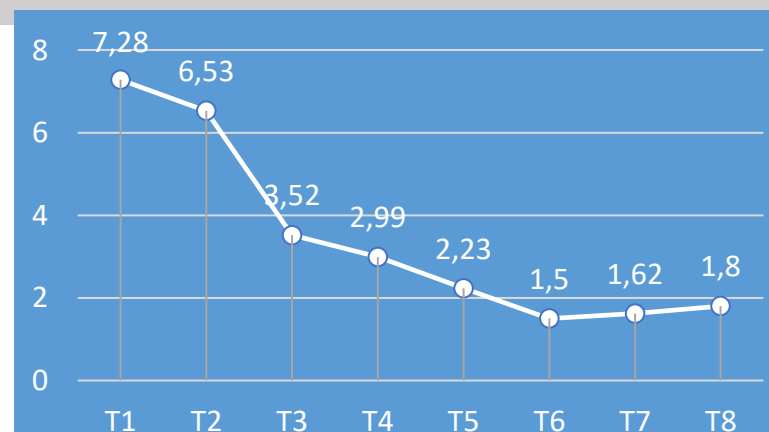
1406

741

DN thành lập mới và quay trở lại hđ

DN rút lui khỏi thị trường

Đăng ký doanh nghiệp



CPI các tháng năm 2023 so cùng kỳ (%)

I.TÌNH HÌNH SẢN XUẤT NÔNG NGHIỆP

1.Trồng trọt

Lúa xuân: Mặc dù thời tiết bất thường trong vụ xuân năm 2023 gây thiếu nước và ảnh hưởng đến cây lúa, năng suất và sản lượng vẫn tăng so với cùng kỳ năm trước. Diện tích gieo trồng đạt 28.986,51 ha, vượt 101,71% so với kế hoạch nhưng giảm 1,21% so với năm trước. Năng suất gieo trồng đạt 61,5 tạ/ha, tăng 20,12%; sản lượng đạt 178.270,79 tấn, tăng 18,66% so với vụ xuân năm 2022.

Lúa mùa: Diện tích gieo trồng tiếp tục xu hướng giảm, đạt 23.548,8 ha, giảm 186,44 ha so với năm trước. Hiện tại, tỉnh đã thu hoạch gần 35% diện tích lúa mùa, với năng suất ước đạt 56,7 tạ/ha và sản lượng ước đạt 133.511,25 tấn, được coi là một vụ mùa thành công nhất trong những năm gần đây.

2. Chăn nuôi

Sản xuất chăn nuôi duy trì ổn định, chăn nuôi lợn đã giảm bớt khó khăn do giá lợn hơi xuất chuồng đã ổn định hơn, người chăn nuôi bắt đầu có lãi. 9 tháng đầu năm, tổng sản lượng thịt hơi xuất chuồng ước đạt 98.843 tấn, tăng 2,95% so với cùng kỳ.

Sản lượng một số sản phẩm nông nghiệp 9 tháng so cùng kỳ

311,8 nghìn tấn

▲ 20,87%



Lúa

42,5 nghìn tấn

▲ 6,37%



Ngô

4,2 nghìn tấn

▲ 19,85%



Lạc

▼ 3,36%



Thịt trâu, bò

▲ 7,35%



Sữa bò tươi

▲ 2,93%



Sản lượng gỗ

▲ 3,19%



Thịt lợn

▲ 3,58%



Thịt gia cầm

▲ 3,32%



Sản lượng thủy sản

II. TÌNH HÌNH SẢN XUẤT CÔNG NGHIỆP

1. Chỉ số sản xuất công nghiệp (IIP)

Sang quý III, dù đã có sự khởi sắc và phục hồi kinh tế trong nước và thế giới, nhưng tốc độ phục hồi chậm. Ngành công nghiệp vẫn đối mặt với nhiều khó khăn, đặc biệt là về nguồn vốn, thị trường xuất khẩu và đơn hàng. Tỉnh Vĩnh Phúc đã triển khai nhiều biện pháp như tập trung thực hiện các Chỉ thị và Nghị quyết của Chính phủ, cải thiện môi trường đầu tư và kinh doanh, tuy nhiên, sự phục hồi vẫn chưa đạt như kỳ vọng.

Sản xuất công nghiệp trong quý III đã tăng so với quý trước và so với cùng kỳ, nhưng tăng trưởng vẫn khá thấp, IIP quý III chỉ tăng 2,9% so với tháng trước và tăng 0,06% so với cùng kỳ. Tính chung 9 tháng đầu năm 2023, IIP vẫn giảm 1,74% so với cùng kỳ.

2. Chỉ số tiêu thụ, tồn kho



▼ **9,61%**

9T/2023 so với cùng kỳ

Chỉ số tiêu thụ

toàn ngành công nghiệp chế biến, chế tạo



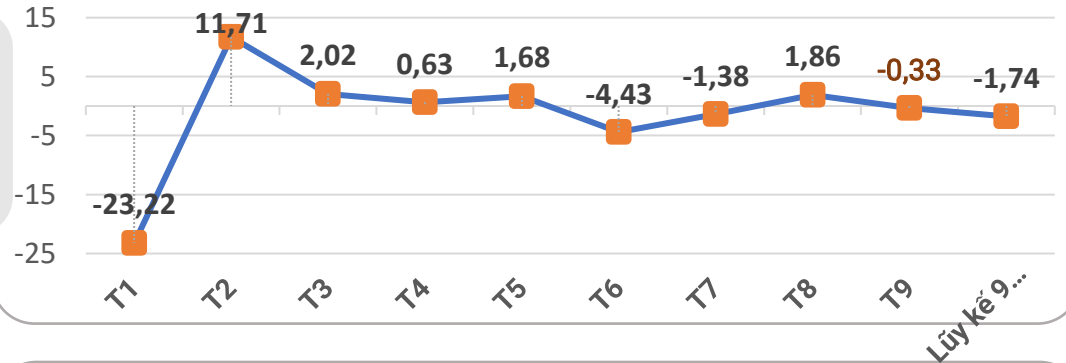
▼ **4,03%**

T9 so với tháng trước

Chỉ số tồn kho

toàn ngành công nghiệp chế biến, chế tạo

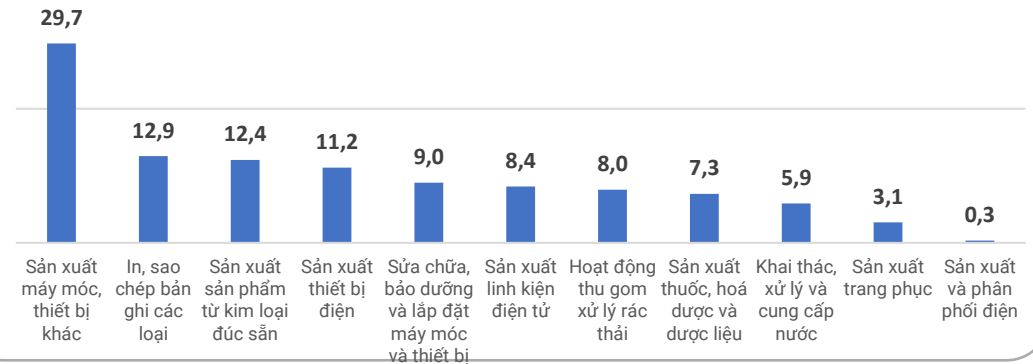
Tốc độ tăng IIP so với cùng kỳ (%)



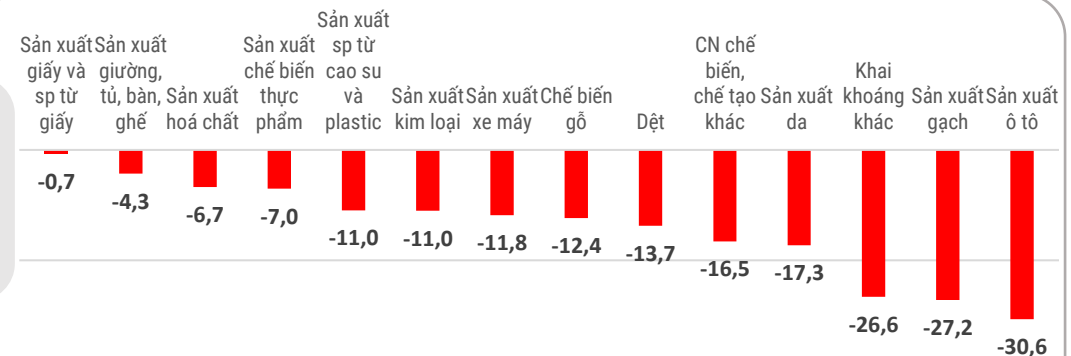
▼ **1,74%**

IIP 9T so với cùng kỳ (%)

Có 11/24
ngành cấp 2
IIP
9 tháng ▲



Có 13/24
ngành cấp 2
IIP
9 tháng ▼



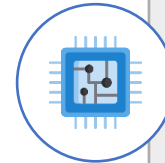
II. TÌNH HÌNH SẢN XUẤT CÔNG NGHIỆP

2. Các ngành công nghiệp chủ lực

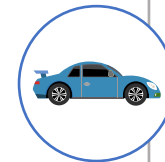
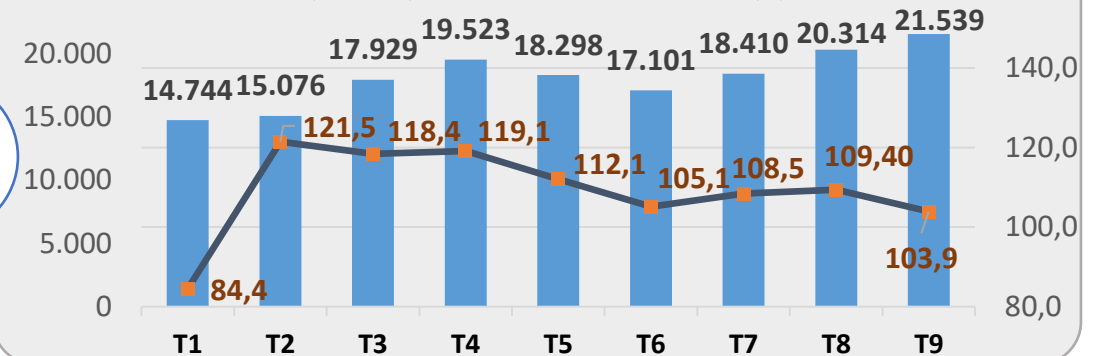
Ngành sản xuất linh kiện điện tử vẫn ghi nhận sự tăng trưởng tuy nhiên chỉ tăng 8,41%. Mức tăng thấp hơn do nhu cầu tiêu dùng suy giảm, lượng hàng tồn kho cao. Một số hãng công nghệ lớn như Samsung, Apple, Dell phải cắt giảm sản lượng, giảm lượng đơn đặt hàng từ các nhà cung cấp.

Ngành sản xuất xe ô tô và sản xuất xe máy chưa phục hồi dù có các chính sách hỗ trợ từ Chính phủ, chỉ số IIP 9 tháng ghi nhận giảm lần lượt 30,64% và 11,80% nguyên nhân do kinh tế khó khăn và lãi suất cao trong khi đó các dòng xe nhập khẩu, xe động cơ điện liên tục giảm giá để cạnh tranh với xe sản xuất trong nước, ảnh hưởng đến thị phần của các doanh nghiệp trong ngành.

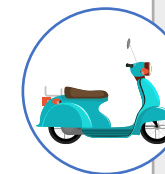
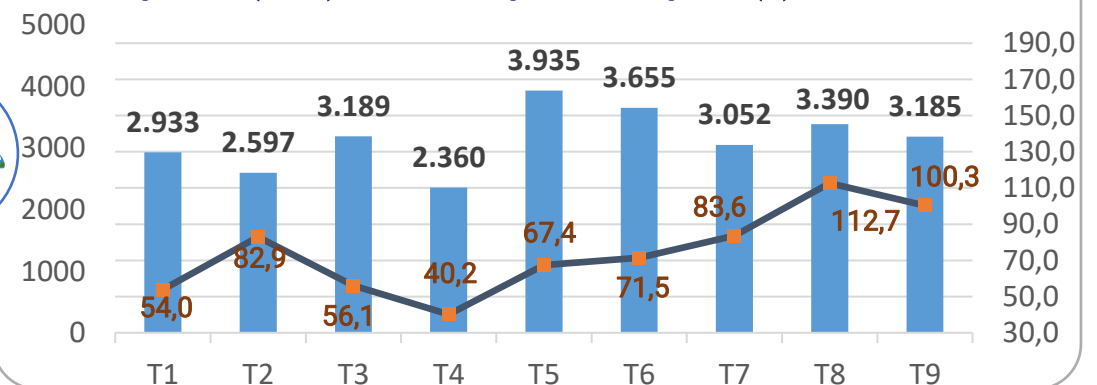
Ngành sản xuất sản phẩm từ khoáng phi kim loại và ngành sản xuất kim loại cũng giảm 20,00% và 10,98% tương ứng do người dân hạn chế đầu tư xây dựng nhà ở và thị trường bất động sản chưa phục hồi.



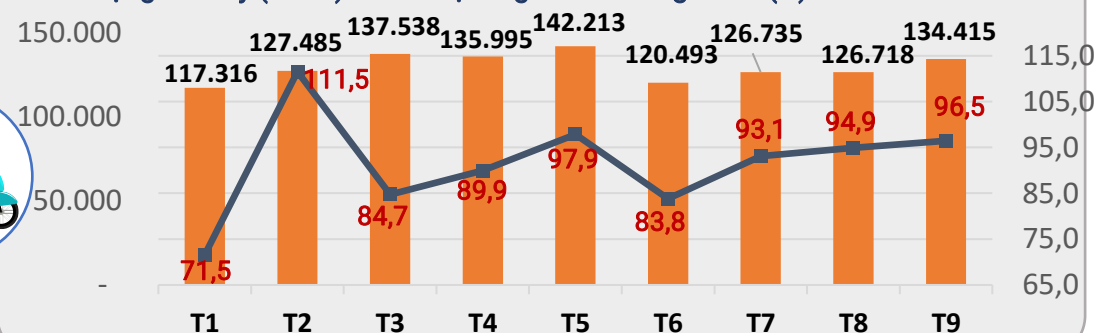
Doanh thu linh kiện (tỷ đồng) và tốc độ tăng so cùng kỳ (%)



Sản lượng xe ô tô (chiếc) và tốc độ tăng so với tháng trước (%)



Sản lượng xe máy (chiếc) và tốc độ tăng so với tháng trước (%)



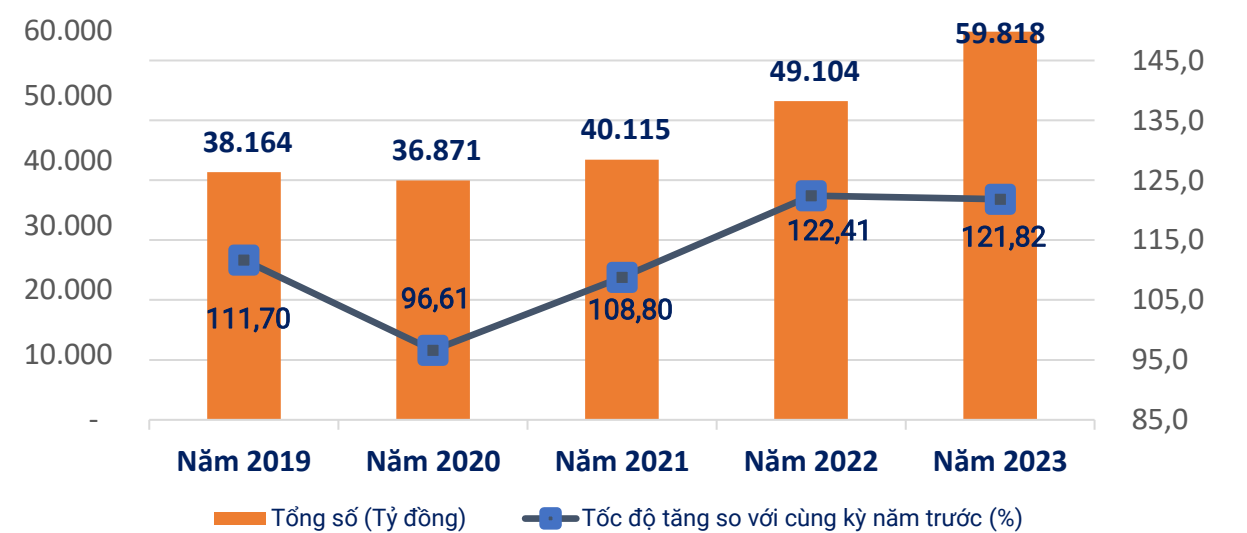
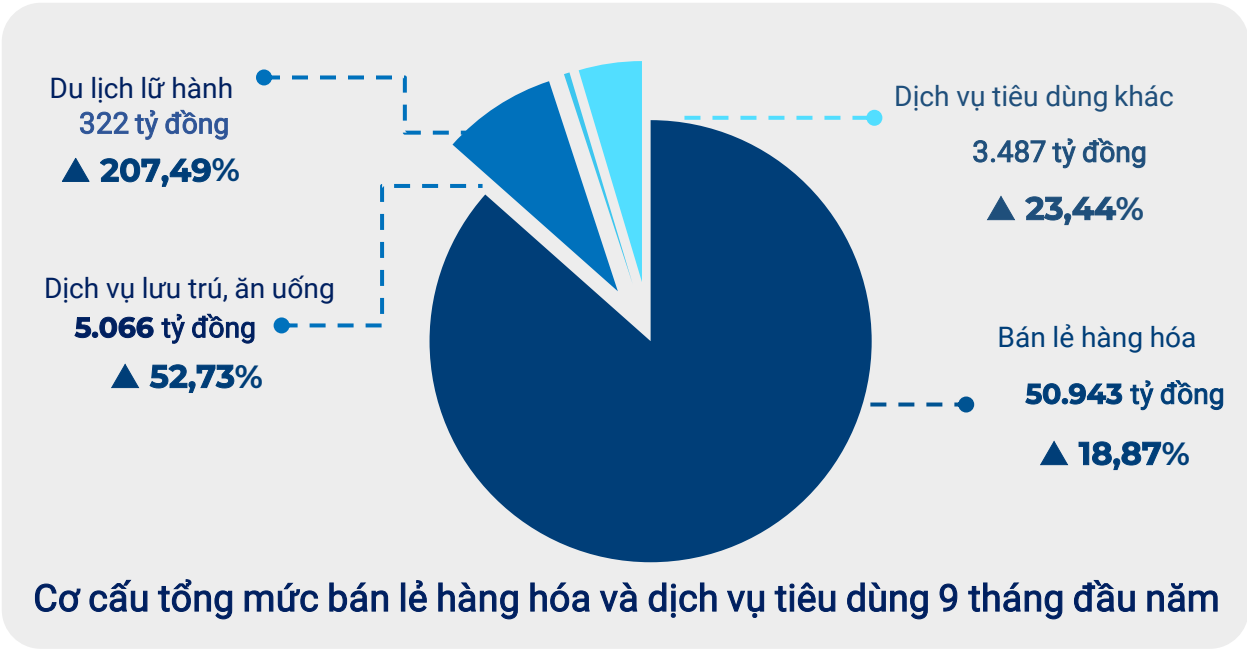
III. THƯƠNG MẠI, DỊCH VỤ

1. Tổng mức bán lẻ hàng hóa và vận tải

Hoạt động thương mại và dịch vụ trên địa bàn tỉnh Vĩnh Phúc trong 9 tháng đầu năm diễn ra khá sôi động; nhu cầu về đi lại du lịch, ăn uống ngoài gia đình của người dân tăng cao so với cùng kỳ. Đồng thời, Tỉnh đã tập trung tháo gỡ khó khăn và thúc đẩy xây dựng các dự án hạ tầng giao thông và thiết chế văn hóa - thể thao, tăng cường các hoạt động truyền thông và quảng bá du lịch để giúp phát triển du lịch qua đó góp phần quan trọng vào quá trình phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh.

Tổng mức bán lẻ hàng hóa: Tháng Chín ước đạt 6.806,5 tỷ đồng tăng 1,70% so với tháng trước và tăng 9,78% so với cùng kỳ. 9 tháng đầu năm, ước đạt 59.818 tỷ đồng, tăng 21,82% so với cùng kỳ.

Vận tải: 9 tháng đầu năm, ước tính doanh thu toàn ngành vận tải đạt 4.421 tỷ đồng, tăng 17,69% so với cùng kỳ. Vận tải hành khách ước đạt doanh thu 791,33 tỷ đồng, tăng 22,45% với luân chuyển ước đạt 1.044,77 triệu lượt khách.km, tăng 21,83% so với cùng kỳ. Vận tải hàng hóa ước đạt doanh thu 3.375,58 tỷ đồng, tăng 17,13%, luân chuyển hàng hoá đạt 2.926,50 triệu tấn.km, tăng 40,15% so với cùng kỳ.

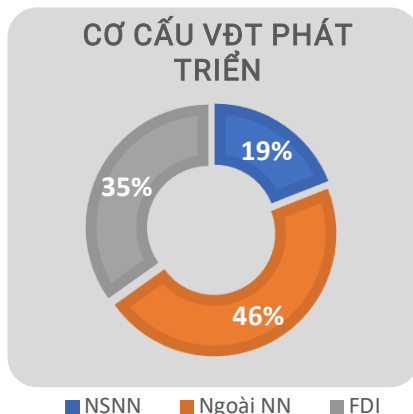


Quy mô và tốc độ tổng mức bán lẻ hàng hóa và dịch vụ tiêu dùng

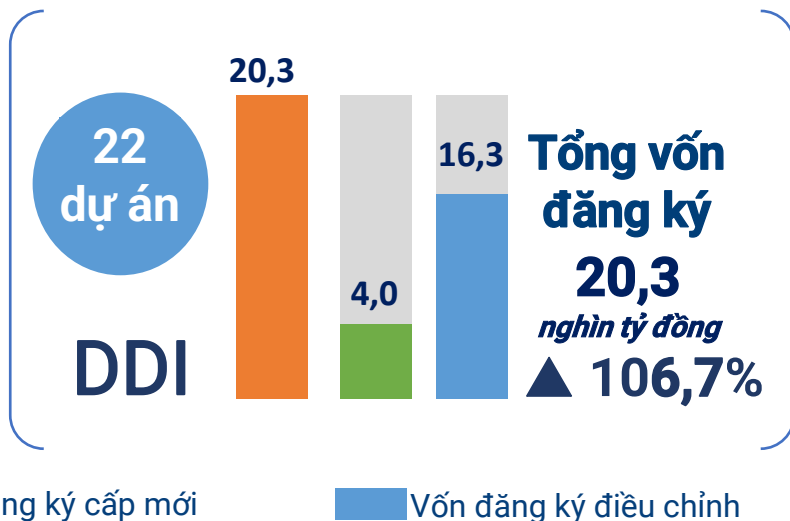
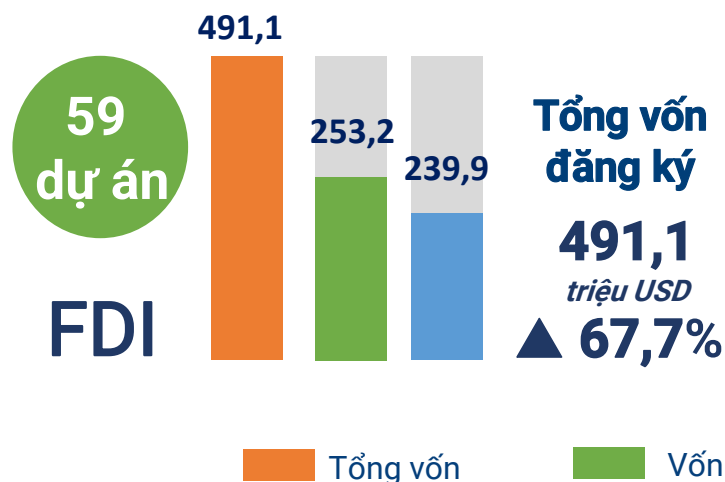
IV. HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ

1. Vốn đầu tư thực hiện NSNN

Tổng vốn đầu tư phát triển trên địa bàn trong 9 tháng đầu năm 2023 ước đạt 35.084,21 tỷ đồng, tăng 5,42% so với cùng kỳ; trong đó: Đầu tư từ nguồn vốn Nhà nước đạt 6.675,7 tỷ đồng, tăng 15,47%; vốn ngoài Nhà nước đạt 16.183,6 tỷ đồng, tăng 8,55%; vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài đạt 12.225 tỷ đồng, giảm 2,9%.



2. Thu hút đầu tư trực tiếp



3. Đăng ký doanh nghiệp

	Đến 15/9/2023	So với cùng kỳ năm trước (%)
DN đăng ký thành lập mới	1.110	111,11
DN hoạt động trở lại	296	87,06
DN tạm ngừng kinh doanh có thời hạn	635	131,74
DN đã hoàn tất thủ tục giải thể	106	170,97

Trung bình mỗi tháng



V. THU CHI NSNN

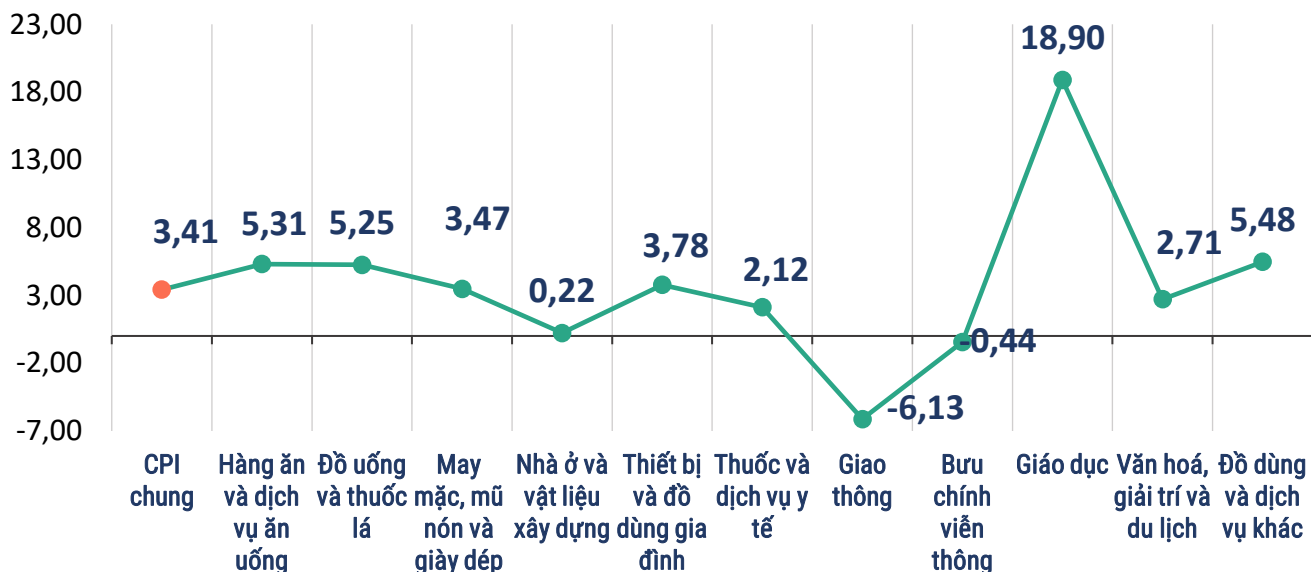
Tính đến 15/9/2023, theo số liệu của Kho bạc Nhà nước, tổng thu ngân sách trên địa bàn đạt 18.167 tỷ đồng, giảm 27,40% so với cùng kỳ, bằng 56,19% dự toán giao đầu năm trong điều kiện thực hiện giãn, hoãn, miễn giảm thuế, phí, lệ phí và bối cảnh suy giảm trong sản xuất ngành công nghiệp.

Tổng chi ngân sách nhà nước đạt 18.058 tỷ đồng, tăng 14,81% so với cùng kỳ.

VI. NGÂN HÀNG

Mặt bằng lãi suất tiếp tục xu hướng giảm. Lãi suất huy động và cho vay trên địa bàn giảm khoảng 1%/năm so với cuối năm 2022. Tổng nguồn vốn huy động dự kiến đến 30/9/2023 đạt 115.000 tỷ đồng, tăng 4,95% so với cuối năm 2022. Tổng dư nợ cho vay ước tính đến 30/9/2023 ước đạt 120.800 tỷ đồng, tăng 4,33% so với cuối năm 2022. Tỷ lệ nợ xấu duy trì ở mức dưới 1% (ước đạt 0,75% tổng dư nợ).

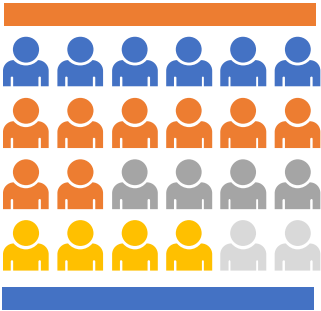
VII. CHỈ SỐ GIÁ BÌNH QUÂN 8 THÁNG ĐẦU NĂM 2023



Giá cả hàng hóa tiêu dùng trên địa bàn cơ bản ổn định. Chỉ số giá tiêu dùng (CPI) chung các tháng từ đầu năm có xu hướng giảm. CPI 8 tháng tỉnh Vĩnh Phúc tăng 3,41% (cả nước tăng 3,1%, thấp hơn nhiều so với chỉ tiêu Quốc hội giao khoảng 4,5%); qua đó góp phần tạo dư địa cho các chính sách tiền tệ, tài khoá thúc đẩy tổng cầu và tăng trưởng kinh tế.

VII. MỘT SỐ VẤN ĐỀ XÃ HỘI

Thị trường lao động phục hồi tốt, cân đối cung cầu lao động được bảo đảm. Ước tính 9 tháng đầu năm, lực lượng lao động 15 tuổi trở lên có việc làm 588.941 người tăng 1,22% so cùng kỳ. Toàn tỉnh đã giải quyết việc làm cho trên 15.000 lao động, bằng 93,75% so với kế hoạch. Các cơ chế, chính sách về an sinh xã hội được triển khai kịp thời, hiệu quả, hỗ trợ kịp thời đến người yếu thế.



Lao động 15 tuổi trở lên
có việc làm

588.941 người

▲ 1,22%



An toàn giao thông

31 vụ

21 người chết

33 người bị thương



Thiên tai

04 vụ



Cháy nổ

11 vụ

Chưa ước tính được thiệt hại



Vi phạm môi trường

197 vụ

Đã phát hiện và xử lý 197 vụ

Tổng số tiền xử phạt 2,56 tỷ đồng